



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Số 01

Ngày 01 tháng 01 năm 2011

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 04-12-2010 - Chi thị số 25/2010/CT-UBND về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân; công tác tuyển sinh quân sự và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2011. 3
- 08-12-2010 - Quyết định số 81/2010/QĐ-UBND ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại thành phố Hồ Chí Minh. 8

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

- 08-12-2010 - Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận 3. 31

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

15-12-2010 - Chỉ thị số 04/2010/CT-UBND về tổ chức đón Tết Nguyên đán Tân Mão 2011.

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2010

CHỈ THỊ

Về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân; công tác tuyển sinh quân sự và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2011

Năm 2010, thành phố đã hoàn thành 100% chỉ tiêu của Chính phủ giao ở 3 cấp về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân (bao gồm cả lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy); tuyển sinh quân sự và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới. Tuy nhiên, quá trình thực hiện vẫn còn hạn chế một số mặt công tác như: đăng ký, quản lý thực lực nguồn trong tuyển quân và quân nhân dự bị, huấn luyện, kiểm tra, sẵn sàng động viên, đăng ký bổ sung di chuyển lực lượng dự bị động viên. Nhằm phát huy những thành tích đã đạt, nghiêm túc rút kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại của năm 2010 để thực hiện tốt các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Bộ Tư lệnh Quân khu 7 về giao chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ, huấn luyện quân nhân dự bị, tuyển sinh quân sự năm 2011; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

1. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố hướng dẫn Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các quận - huyện tổ chức triển khai công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự cho nam công dân tuổi 17; đăng ký bổ sung các đối tượng là công dân từ đủ 18 đến hết 25 tuổi chưa đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu; thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công

dân nhập ngũ và phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân (bao gồm cả việc tuyển chọn công dân phục vụ trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy) theo chỉ tiêu của Thủ tướng Chính phủ giao cho thành phố năm 2011; công tác tuyển sinh quân sự và công tác phúc tra đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên, tổ chức sắp xếp quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật vào các đơn vị dự bị động viên theo chỉ tiêu trên giao; thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện chú ý huy động phương tiện kỹ thuật của quận 1, quận 11, quận 12 và quận Gò Vấp), kiểm tra công tác sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2011 theo kế hoạch; phối hợp với các ngành chức năng và chính quyền địa phương xử lý nghiêm số đối tượng vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự và Pháp lệnh về Lực lượng dự bị động viên theo quy định; tổ chức hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị nhận quân để thống nhất kế hoạch giao nhận quân nghĩa vụ quân sự và quân nhân dự bị, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên tạo điều kiện thuận lợi cho các quận - huyện thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu của thành phố trong năm 2011.

2. Giám đốc Công an thành phố chỉ đạo Công an các quận - huyện; phường - xã, thị trấn phối hợp với các Ban Chỉ huy Quân sự cùng cấp thực hiện tốt kế hoạch đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, công tác tuyển sinh quân sự, công tác phúc tra đăng ký, quản lý, huy động lực lượng dự bị động viên tham gia huấn luyện, diễn tập theo quy định; tham gia xét duyệt về chính trị, đạo đức; quản lý nắm chắc số công dân trong độ tuổi sẵn sàng gọi nhập ngũ và quân nhân dự bị tại địa phương; tổ chức xác minh, kết luận chính xác về lai lịch chính trị của gia đình và bản thân công dân đủ điều kiện chuẩn bị gọi nhập ngũ theo Thông tư số 76/2006/TTLT-BQP-BCA ngày 03 tháng 5 năm 2006 của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố để hướng dẫn Hội đồng Nghĩa vụ quân sự thành phố và các quận - huyện tổ chức thực hiện công tác tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân (bao gồm cả việc tuyển chọn công dân phục vụ trong lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy) theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu tuyển công dân của thành phố phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân năm 2011 bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện theo các quy định của Bộ Công an.

3. Giám đốc Sở Y tế thành phố phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố thực hiện nghiêm, chặt chẽ Thông tư số 14/2006/TTLT-BYT-BQP ngày 20 tháng 11 năm 2006 của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng và quy định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam về việc không tuyển công dân có tật khúc xạ (cận thị,

viễn thị) vào quân đội, chỉ đạo Phòng Y tế, Bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế dự phòng các quận - huyện củng cố, bổ sung đủ thành phần cho Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; tổ chức kiểm tra sức khỏe cho số quân nhân dự bị trước khi huấn luyện, công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tuổi 17 và khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho công dân nam từ đủ 18 đến hết 25 tuổi theo kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Thực hiện kiểm tra xét nghiệm HIV và Hêrôin cho 100% số thanh niên khám tuyển, kịp thời phát hiện những trường hợp nhiễm, loại khỏi danh sách trúng tuyển.

Riêng việc khám sức khỏe phục vụ cho công tác tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an nhân dân thực hiện theo các quy định của Bộ Công an.

4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thành phố chỉ đạo các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học phổ thông, Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề, Trung học nghề, Học viện, Viện nghiên cứu có nhiệm vụ đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ trên địa bàn thành phố phải cung cấp đầy đủ danh sách nam học sinh, sinh viên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ (tuổi từ đủ 18 đến hết 25) đang học ở các trường về cơ quan quân sự quận - huyện đúng thời gian (theo Thông tư liên tịch số 121/2007/TTLT-BQP-GDDT ngày 07 tháng 8 năm 2007 của Liên Bộ Quốc phòng và Bộ Giáo dục và Đào tạo); tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương quản lý chặt chẽ nguồn thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, phục vụ cho công tác xét duyệt tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an đúng luật định trong tuyển quân năm 2011.

5. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an thành phố rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực quốc phòng, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chấn chỉnh kịp thời những vướng mắc; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức triển khai công tác tuyển quân, tuyển Công an và công tác động viên quân đội đúng pháp luật.

6. Giám đốc Sở Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các quận - huyện bảo đảm kinh phí phục vụ cho công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an; hội trại tòng quân, công tác động viên quân đội, tuyển sinh quân sự từ thành phố đến quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

7. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Sở, Phòng Văn hóa, Thể thao các quận - huyện và các Báo, Đài tổ chức tuyên

truyền sâu rộng trong nhân dân Pháp lệnh về Lực lượng dự bị động viên và Luật Nghĩa vụ quân sự nhất là đối với công dân nam trong độ tuổi nhập ngũ về truyền thống quân đội, truyền thống lực lượng võ trang thành phố, khơi dậy tinh thần yêu nước của thế hệ tuổi trẻ thành phố hăng hái lên đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức trang trí địa điểm hội trại tòng quân, lễ giao nhận quân long trọng, chu đáo, tiết kiệm, tạo khí thế sôi nổi trong ngày thanh niên thành phố tham gia quân đội thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các cơ quan chức năng của Sở và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành, phối hợp chặt chẽ cùng các ngành liên quan giải quyết tốt các chế độ đối với thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự, quân nhân tại ngũ và lực lượng dự bị động viên; giải quyết tốt chính sách hậu phương quân đội, tạo việc làm đối với quân nhân xuất ngũ, kịp thời tháo gỡ khó khăn của gia đình có con em đang phục vụ tại ngũ để quân nhân an tâm thực hiện nhiệm vụ.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong xây dựng kế hoạch phân bổ chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự, huấn luyện kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu, lực lượng dự bị động viên và công tác tuyển sinh quân sự; chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch các quận - huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ phối hợp với cơ quan quân sự tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch cấp mình, bảo đảm cho địa phương hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chỉ tiêu của Chính phủ và Quân khu giao cho thành phố.

10. Đề nghị các thành viên của Hội đồng Nghĩa vụ quân sự thành phố gồm lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo cơ quan chuyên môn các cấp phối hợp chặt chẽ với các thành viên Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tổ chức tuyên truyền vận động sâu rộng đối với thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự, tuyển sinh quân sự, động viên kịp thời quân nhân tại ngũ, lực lượng dự bị động viên làm nhiệm vụ thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, giáo dục cán bộ, công nhân viên ngành mình gương mẫu chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự và Pháp lệnh về Lực lượng dự bị động viên, góp phần tích cực vào nhiệm vụ chính trị trọng tâm của thành phố.

11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn củng cố, kiện toàn Hội đồng Nghĩa vụ quân sự đúng

thành phần, số lượng quy định. Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên chịu trách nhiệm trong phối hợp tổ chức thực hiện các bước theo quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong lực lượng Công an, đảm bảo đủ số lượng chỉ tiêu và chất lượng. Yêu cầu nắm chắc và tuyển chọn những thanh niên có trình độ chuyên môn kỹ thuật để giảm bớt chi phí đào tạo trong quân đội. Có kế hoạch tuyên truyền, vận động sâu rộng để thanh niên an tâm, hăng hái lên đường nhập ngũ, góp phần hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ năm 2011; kiện toàn Ban Tuyển sinh quân sự các cấp, thực hiện tốt công tác tuyển chọn, bổ sung cho quân đội một đội ngũ cán bộ trẻ. Chỉ đạo cơ quan Công an, quân sự phối hợp chặt chẽ trong công tác đăng ký quản lý lực lượng dự bị động viên, sắp xếp quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật vào các đơn vị dự bị động viên bảo đảm số và chất lượng theo chỉ tiêu thành phố giao; chú ý đặc biệt quan tâm đến quân nhân dự bị tham gia làm nhiệm vụ huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên và diễn tập theo quy định. Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, chăm lo đúng mức, hiệu quả, thiết thực. Tổ chức đón tiếp chu đáo và tạo điều kiện cho quân nhân xuất ngũ trở về địa phương sớm có việc làm ổn định, giải quyết kịp thời khó khăn của những gia đình có con em đang phục vụ tại ngũ để quân nhân an tâm công tác hoàn thành nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu lãnh đạo các ngành, các cấp, các tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 46/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Quyết định số 76/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn và Hệ thống tổ chức tìm kiếm cứu nạn của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố tại Tờ trình số 390/TTr-PCLB ngày 04 tháng 11 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/2010/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định hoạt động của lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ (chuyên trách và bán chuyên trách) tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động và làm việc trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Trừ tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động ngoại giao hoặc những nước có điều ước riêng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tìm kiếm là việc sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để xác định vị trí người, phương tiện bị nạn.

2. Cứu nạn là các hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng của họ, thực hiện các biện pháp y tế ban đầu và đưa người bị nạn đến vị trí an toàn.

3. Cứu hộ là các hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm hoặc hoạt động cứu trợ (bao gồm cả việc kéo, đẩy) phương tiện đang bị nguy hiểm được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ là tổng hợp các biện pháp tổ chức chỉ huy, điều hành lực lượng, phương tiện để xử lý, ngăn chặn, khắc phục tình trạng nguy hiểm do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

5. Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ hàng ngày là các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đối với những trường hợp sự cố tai nạn nguy hiểm xảy ra trong hoạt động sản xuất và đời sống xã hội hàng ngày.

6. Phối hợp hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ là sự thống nhất hành động, huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

7. Thiên tai bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, xả lũ, mưa lớn, mưa đá, triều cường, giông sét, lốc xoáy, vòi rồng, sạt lở, nước dâng, động đất, sóng thần.

8. Tai nạn, thảm họa bao gồm: tai nạn máy bay, tai nạn tàu thuyền trên biển, tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hầm, sập đổ nhà cao tầng, công trình xây dựng, sự cố tràn dầu, sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại, sự cố bức xạ...

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phải được tiến hành khẩn trương, kịp thời theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư, kinh phí tại chỗ và hậu cần tại chỗ). Sử dụng mọi nguồn lực (nhân lực, vật lực) để nâng cao hiệu quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ưu tiên các hoạt động cứu người bị nạn và bảo vệ môi trường.

2. Chủ động xây dựng các phương án, kịch bản chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị thích ứng cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo từng tình huống thiên tai, tai nạn, thảm họa và thích hợp theo từng địa bàn khu vực xảy ra sự cố.

3. Đảm bảo sự chỉ đạo, chỉ huy, điều hành tập trung, thống nhất và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phương tiện trong suốt quá trình tổ chức thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

4. Khi sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đó chịu trách nhiệm điều hành, chỉ huy công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ ban đầu; đồng thời

phải báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên để kịp thời chi viện ứng cứu.

5. Trong mọi trường hợp sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra thì người chỉ huy cao nhất hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường (là Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoặc thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp) được ủy quyền điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị của các đơn vị, cá nhân hiện có trên địa bàn tham gia ứng cứu. Phương tiện, trang thiết bị được huy động trưng dụng của các đơn vị, cá nhân vào hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ bị thiệt hại sẽ được bồi thường theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp vượt quá khả năng của thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn, các Bộ, ngành Trung ương đề nghị hỗ trợ trong công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

7. Đảm bảo an toàn tối đa cho lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Điều 4. Hệ thống tổ chức chỉ đạo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Cấp thành phố:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy, điều hành: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.

2. Cấp quận - huyện:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện.

b) Cơ quan chỉ huy, điều hành: Ban Chỉ huy Quân sự quận - huyện, Công an quận - huyện, Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận - huyện.

3. Cấp phường - xã, thị trấn:

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn phường - xã, thị trấn.

b) Cơ quan chỉ huy, điều hành: Ban Chỉ huy Quân sự phường - xã, thị trấn, Công an phường - xã, thị trấn.

Chương II
CHỈ HUY, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG
TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 5. Cơ quan chỉ huy, điều hành ứng phó tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống cơ bản

1. Bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, lụt, xả lũ, mưa lớn, mưa đá, triều cường, giông sét, lốc xoáy, nước dâng, sạt lở, sự cố vỡ đê:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở - ngành có liên quan.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh niên xung phong, dân phòng, dân quân tự vệ, Đoàn Thanh niên, y tế, Chũ thập đỏ... và các lực lượng khác tại các đơn vị, địa phương.

c) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, các loại ca nô, tàu, xuồng, xe chuyên dụng, áo phao, nhà bạt cứu sinh, phao cứu sinh các loại, cửa máy, máy đục, cắt bê tông...

2. Cháy rừng:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện có rừng.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có rừng.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Quân đội, Kiểm lâm, y tế, dân phòng, dân quân tự vệ.

c) Phương tiện, trang thiết bị: xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy, máy xúc, xe chuyên dùng, máy bay trực thăng.

3. Cháy lớn khu dân cư, nhà cao tầng, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhà máy, xí nghiệp, đường ống dẫn khí, kho xăng dầu:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghệ cao.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Quân đội, y tế, Chữa thập đỏ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, dân phòng, dân quân tự vệ, Thanh niên xung phong.

c) Phương tiện, trang thiết bị: xe chữa cháy, xe cứu hộ, xe thang, máy bơm, máy hút khói, xe cấp cứu, các phương tiện thoát nạn.

4. Động đất, sóng thần, sập đổ nhà cao tầng, công trình ngầm, công trình xây dựng:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, y tế, Chữa thập đỏ, dân quân tự vệ, Thanh niên xung phong.

c) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, cầu phao, máy xúc, máy gạt, xe cẩu, xe cứu hộ, xe thang, xe nâng, kích, xe đầu kéo, tàu thuyền, máy đục, cắt bê tông, nhà bạt cứu sinh.

5. Sự cố tràn dầu:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Giao thông vận tải.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi xảy ra sự cố tràn dầu.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi xảy ra sự cố tràn dầu.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, doanh nghiệp ứng cứu sự cố tràn dầu chuyên nghiệp.

c) Phương tiện, trang thiết bị: tàu, ca nô, phao quây dầu, thiết bị hút dầu.

6. Sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại và sự cố bức xạ:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Công Thương.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Quân đội, Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, y tế, Chũr thập đỏ, Thanh niên xung phong.

c) Phương tiện, trang thiết bị: xe, máy đặc chủng, quần áo, mũ phòng hóa, các trang thiết bị chuyên dụng.

7. Tai nạn máy bay xảy ra tại thành phố Hồ Chí Minh:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, y tế, Chũr thập đỏ, Thanh niên xung phong.

c) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, xe cứu hộ, xe chữa cháy, các trang thiết bị chuyên dụng, phương tiện, thiết bị y tế cấp cứu.

8. Tai nạn tàu, thuyền trên biển:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.

- Huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

- Xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - thị trấn ven biển.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Bộ đội Biên phòng, Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thủy sản, huyện Cần Giờ.

c) Phương tiện, trang thiết bị: máy bay trực thăng, tàu chuyên dụng, ca nô, dụng cụ phương tiện cần thiết, phao cứu sinh.

9. Tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt nội đô, đường sông, đường hầm:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi xảy ra tai nạn.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nơi xảy ra tai nạn.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Quân đội, Bộ đội Biên phòng Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, y tế, Chũ thập đỏ, Thanh niên xung phong, các quận - huyện nơi địa bàn xảy ra sự cố.

c) Phương tiện, trang thiết bị: xe cấp cứu, xe cẩu, xe cứu hộ, xe nâng, ca nô, phao cứu sinh, máy cắt sắt.

10. Cháy nổ, đổ sập do các hoạt động khủng bố phá hoại:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, dân quân tự vệ, y tế, Chũr thập đỏ, Thanh niên xung phong.

c) Phương tiện, trang thiết bị: các phương tiện đặc chủng chống khủng bố, xe chữa cháy, xe cứu hộ, xe cứu thương...

11. Sự cố tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày (như người bị điện giật, sét đánh; người tâm thần đang trong tình trạng nguy hiểm; người đang trong tình trạng nguy hiểm dưới ao, hồ, giếng, sông, kênh, rạch...; người đang trong tình trạng nguy hiểm ở trên cao, trên mái nhà, trên cây, trên cột điện...; người bị chết đuối, tự tử; người ốm, bị bệnh, bị thương, người khuyết tật, người thiếu năng trí tuệ mà không tự thoát khỏi khu vực nguy hiểm hoặc căn phòng, căn nhà, thang máy...).

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Y tế, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Hội Chũr thập đỏ thành phố.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Quân đội, y tế, Chũr thập đỏ, Thanh niên xung phong.

c) Phương tiện, trang thiết bị: xe cứu thương, xe cứu hộ, các thiết bị leo nhà cao tầng, thiết bị lặn, phao cứu sinh, thiết bị y tế, cấp cứu...

12. Sự cố cháy và thú nguy hiểm sống chuồng tại các công viên, khu vui chơi giải trí và Thảo Cầm viên Sài Gòn:

a) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Y tế.

- Quận - huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Phường - xã, thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

b) Lực lượng tham gia ứng cứu: Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an, Quân đội, thú y, y tế, Chữ thập đỏ, Thanh niên xung phong, Thảo Cầm viên Sài Gòn và các đơn vị quản lý các khu vui chơi, giải trí.

c) Phương tiện, trang thiết bị: xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy, xe cứu hộ, xe cứu thương và các thiết bị chuyên dùng bắt thú...

Điều 6. Các lực lượng tham gia làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Công an: Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Phòng Cảnh sát cơ động, Phòng Cảnh sát phản ứng nhanh; Công an các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

2. Quân sự: Trung đoàn Bộ binh 1, Đại đội Công binh, Đại đội Thông tin, Tiểu đoàn Kiểm soát quân sự, Đại đội 1, Phòng Tham mưu, Phòng Hậu cần, Phòng Kỹ thuật, Phòng Chính trị; Ban Chỉ huy Quân sự các quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

3. Bộ đội Biên phòng: Hải đội 2, các Đồn Biên phòng 554, 558 và 562, lực lượng của Bộ Chỉ huy.

4. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy: Đội chữa cháy - Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận - huyện, Đội cứu nạn cứu hộ - Phòng Hướng dẫn chỉ đạo về chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, Đội cứu nạn cứu hộ - Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận - huyện cùng Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy trên sông, Phòng cứu nạn cứu hộ - Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy.

5. Giao thông vận tải: Công ty Quản lý công trình cầu phà, Công ty Quản lý công trình giao thông Sài Gòn, Công ty Công viên cây xanh, Thảo Cầm viên Sài Gòn.

6. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trạm Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Cần Giờ - Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Hạt Kiểm lâm Cần Giờ - Chi cục Kiểm lâm.

7. Thanh niên xung phong: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong, Xí nghiệp phà Bình Khánh.

8. Y tế: các bệnh viện tuyến thành phố, quận - huyện, Trạm Y tế phường - xã, thị trấn.

9. Chữ thập đỏ: Trung tâm Huấn luyện sơ cấp cứu và Phòng chống thảm họa, Hội Chữ thập đỏ quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

10. Tài nguyên và Môi trường: Công ty Môi trường đô thị, Chi cục Bảo vệ môi trường.

11. Cảng vụ hàng hải Sài Gòn: các đơn vị, phòng - ban trực thuộc.

12. Hàng không: Ban Khẩn huy cứu nạn - Tổng Công ty Cảng hàng không Miền Nam.

13. Dầu khí: Đội ứng cứu tràn dầu Cảng Cát Lái - Công ty TNHH một thành viên Dầu khí thành phố Hồ Chí Minh.

14. Dịch vụ công ích: các Công ty Dịch vụ công ích quận - huyện.

Chương III

KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ THIÊN TAI, TAI NẠN, THẢM HỌA

Điều 7. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành triển khai lực lượng, vật tư, phương tiện để tổ chức công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ người, tài sản, công trình, nhà ở ngay khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa. Ưu tiên cứu người bị nạn, thực hiện sơ cứu ban đầu và kịp thời chuyển lên tuyến trên điều trị. Chủ động phối hợp với các tỉnh giáp ranh, đặc biệt là các khu vực ven biển, ven sông tích cực tìm kiếm người mất tích.

Điều 8. Các sở - ngành, quận - huyện theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý, trong thời gian ngắn nhất thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; ngăn chặn lây lan hóa chất độc hại, khí độc, bức xạ hạt nhân; tiêu độc, khử trùng, phòng dịch, vệ sinh môi trường tại khu vực xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

Điều 9. Tổ chức điều tra khám nghiệm hiện trường, xác định nguyên nhân xảy ra các sự cố tai nạn, thảm họa, đánh giá kết quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đúc kết kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp xử lý khắc phục hậu quả, phòng ngừa các sự cố có thể xảy ra.

Điều 10. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra theo quy định của Luật Thống kê và báo cáo cho cấp trên để chỉ đạo, quyết định các biện pháp xử lý cần thiết.

Điều 11. Các sở - ngành, quận - huyện tổ chức cứu trợ lương thực, thực phẩm

thiết yếu, nước uống; hỗ trợ kinh phí, giúp đỡ người bị nạn, nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa sớm ổn định đời sống. Tập trung lực lượng, kinh phí để nhanh chóng sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng bị thiệt hại, hư hỏng, đảm bảo trong thời gian sớm nhất đưa mọi hoạt động trở lại bình thường.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TRỰC BAN, THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 12. Chế độ trực ban

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các quận - huyện, phường - xã, thị trấn phân công thành viên thuộc các cơ quan: Quân sự, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thực hiện chế độ trực ban 24/24 giờ để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ thuộc địa bàn quản lý.

2. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, các cơ quan chuyên trách tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ thành phố thực hiện chế độ trực ban 24/24 giờ khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

3. Đối với các sở - ngành do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phân công cán bộ thực hiện chế độ trực ban kiêm nhiệm nhưng phải đảm bảo yêu cầu kịp thời xử lý ban đầu theo chức năng, thẩm quyền khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

Điều 13. Chế độ thông tin báo cáo

1. Việc thông tin liên lạc giữa Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành được thực hiện bằng hệ thống thông tin vô tuyến, hữu tuyến và từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại thành phố.

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, sở - ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (sơ kết, tổng kết), đột xuất về Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên đúng quy định.

3. Các thông tin liên quan đến sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa và hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi cấp nào thì cấp đó phải báo cáo ngay bằng điện thoại và không quá 24 giờ báo cáo bằng văn bản cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên.

4. Thiết lập “đường dây nóng” để cập nhật và xử lý thông tin về các sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra tại thành phố.

5. Việc thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng về sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa và kết quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ phải đảm bảo sự thống nhất và do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp chịu trách nhiệm công bố.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ - BAN - NGÀNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP TRONG HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 14. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở - ban - ngành, quận - huyện tổ chức và triển khai các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

2. Chủ trì cùng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an thành phố và các lực lượng khác của thành phố phối hợp chặt chẽ với các lực lượng của các cơ quan, Bộ - ngành Trung ương chi viện, hỗ trợ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố. Chấp hành mọi sự chỉ đạo, phân công, huy động của Bộ - ngành Trung ương khi ứng phó và khắc phục sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành, quận - huyện thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các tình huống:

a) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở - ngành liên quan và quận - huyện tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai.

b) Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống cháy rừng thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an thành phố, các sở - ngành liên quan và quận - huyện có rừng tổ chức ứng phó khi xảy ra cháy rừng.

c) Phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, các sở - ngành liên quan và quận - huyện tổ chức ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có xảy ra cháy lớn ở các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, nhà máy, xí nghiệp...

d) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Xây dựng, các sở - ngành liên quan và quận - huyện tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi sập đổ nhà cao tầng, công trình ngầm, công trình xây dựng...

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, các sở - ngành liên quan và quận - huyện tổ chức ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu vùng ven biển và đường thủy nội địa.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Y tế, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở - ngành liên quan ứng phó, xử lý sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc hại và sự cố bức xạ.

g) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Tổng Công ty Cảng hàng không Miền Nam, các sở - ngành liên quan tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có tai nạn máy bay xảy ra trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

h) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Giao thông vận tải, các sở - ngành liên quan và quận - huyện tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong tình huống tai nạn tàu, thuyền ven biển và trên đường thủy nội địa.

i) Phối hợp với Tổng Công ty Dầu khí Miền Nam, Sở Công Thương, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, các sở - ngành liên quan ứng phó sự cố cháy, nổ đường ống dẫn khí, các kho xăng dầu...

k) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Y tế và các sở - ngành có liên quan tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra các tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hầm...

l) Phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ thành phố và các sở - ngành có liên quan thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong trường hợp xảy ra các sự cố tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày.

Điều 15. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Công an thành

phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố và các sở - ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra trên địa bàn thành phố.

2. Chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sỹ, sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

Điều 16. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy

1. Chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố, Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ thành phố, các sở - ngành liên quan và quận - huyện thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày.

2. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố cùng các sở - ngành liên quan và quận - huyện thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống khác như: thiên tai, cháy rừng, các sự cố cháy nổ lớn ở các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, sập đổ nhà cao tầng, các công trình ngầm, công trình xây dựng, ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu, sự cố rò rỉ phát tán chất độc hại, sự cố bức xạ, sự cố cháy nổ đường ống dẫn khí, các tổng kho xăng dầu, các sự cố tai nạn đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hầm...

Điều 17. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và các sở - ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố tai nạn xảy ra trên đường thủy nội địa và ven biển thành phố.

2. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và các sở - ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống khác như: thiên tai, ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu; sự cố rò rỉ phát tán chất độc hại, sự cố bức xạ; các sự cố, tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày...

3. Chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sỹ, sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

Điều 18. Công an thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ tổ chức điều tra khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân của sự cố tai nạn xảy ra; phối hợp với Sở Y tế thực hiện việc trưng cầu giám định mẫu ADN theo quy định khi có các nạn nhân vô danh, chưa được gia đình nhận dạng do sự cố tai nạn chết người xảy ra trước khi mai táng.

2. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy và các sở - ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong một số tình huống khác như: thiên tai, các sự cố cháy, nổ lớn ở các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, nhà máy, xí nghiệp; sập đổ nhà cao tầng, các công trình ngầm, công trình xây dựng, ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu; sự cố rò rỉ phát tán chất độc hại, sự cố bức xạ; sự cố cháy, nổ đường ống dẫn khí, các tổng kho xăng dầu; các sự cố tai nạn đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hầm...

3. Xây dựng kế hoạch huy động lực lượng tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

Điều 19. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và các sở - ngành liên quan thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các trường hợp xảy ra cháy rừng.

2. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy cùng các sở - ngành liên quan và quận - huyện thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai.

3. Chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị để tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

Điều 20. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành liên quan, quận - huyện, các tổ chức đơn vị xử lý, ứng phó, làm sạch môi trường khi xảy ra thiên tai, cháy rừng, các sự cố cháy, nổ lớn ở các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, nhà máy, xí nghiệp; sập đổ nhà cao tầng, các công trình ngầm, công trình xây dựng; ứng phó, xử lý sự cố tràn dầu; sự cố rò rỉ phát tán chất độc hại, sự cố bức xạ; cháy nổ đường ống dẫn khí, các tổng kho xăng dầu... trên địa bàn thành phố.

Điều 21. Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành liên quan, quận - huyện xử lý các sự cố sạt lở, tai nạn đường bộ, đường sắt nội đô, đường thủy nội địa, đường hầm, ngã đổ cây xanh, ngã đổ cột đèn chiếu sáng và tín hiệu giao thông, công trình ngầm trên địa bàn thành phố.

2. Tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên sông, ven biển và trên các luồng tuyến hàng hải, các công trình cầu, cống, đường, bến phà, tại các công viên, vườn thú...; kịp thời khắc phục hậu quả do các sự cố tai nạn gây ra.

3. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tại các bến phà khách ngang sông và bến thủy nội địa.

Điều 22. Sở Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố thực hiện việc trưng cầu giám định mẫu ADN theo quy định khi có các nạn nhân vô danh, chưa được gia đình nhận dạng do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra trước khi mai táng; bảo quản và xác định danh tính nạn nhân bị thiệt mạng do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra theo đúng quy định để bàn giao cho gia đình nạn nhân lo hậu sự. Huy động lực lượng y bác sỹ, phương tiện cấp cứu, cơ sở máu, cơ sở thuốc cần thiết, đảm bảo việc sơ cứu ban đầu và đưa người bị nạn đến cơ sở y tế gần nhất.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc mai táng các nạn nhân vô danh bị thiệt mạng do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra và có giải pháp vệ sinh làm sạch môi trường ở nơi xảy ra sự cố.

Điều 23. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với các sở - ngành, quận - huyện liên quan tham mưu, đề xuất chính sách, chế độ cho người tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và người bị nạn.

Điều 24. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành liên quan và quận - huyện kiểm tra, đề xuất hướng xử lý các công trình xây dựng, nhà xưởng, chung cư có nguy cơ xảy ra sự cố sập đổ. Giám định chất lượng công trình thuộc phạm vi quản lý để phục vụ cho công tác điều tra, khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân của sự cố tai nạn.

Điều 25. Sở Công Thương

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện lập kế hoạch chuẩn bị các mặt

hàng thiết yếu trợ giúp, tổ chức cung ứng hàng hóa cứu trợ cho người dân ở khu vực xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa; tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi lợi dụng việc xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa để đầu cơ, nâng giá gây ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân.

Điều 26. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với sở - ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí từ nguồn vốn ngân sách thành phố cho các dự án, kế hoạch trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Tài chính đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ từ nguồn vốn ngân sách thành phố.

Điều 27. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở - ngành liên quan thẩm định và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các nguồn kinh phí phục vụ cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố. Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện thanh quyết toán các nguồn kinh phí tại các địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, thiết lập và đảm bảo mạng thông tin liên lạc thông suốt nhằm phục vụ kịp thời hoạt động chỉ đạo, xử lý tình huống trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

2. Đảm bảo thực hiện công tác truyền tin, thông báo chính xác kịp thời các thông tin về các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; các chủ trương, chính sách, mệnh lệnh, chỉ thị về công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của Trung ương và thành phố.

Điều 29. Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố

1. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để chủ động tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

2. Phối hợp với Công an thành phố đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt khi có sự cố xảy ra tại các bến phà, cầu, tuyến đường giao thông trên địa bàn thành phố.

Điều 30. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố

Tổ chức lực lượng thanh niên xung kích, tình nguyện viên để tham gia hỗ trợ

các lực lượng chuyên trách thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

Điều 31. Hội Chữ thập đỏ thành phố

1. Chỉ đạo Trung tâm Sơ cấp cứu và Phòng chống thảm họa chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện để chủ động tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả khi có sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa xảy ra theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

2. Phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, các sở - ngành liên quan và quận - huyện thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong các trường hợp xảy ra sự cố tai nạn nguy hiểm trong hoạt động sản xuất, đời sống hàng ngày.

Điều 32. Tổng Công ty Điện lực thành phố

1. Đảm bảo an toàn điện cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và người dân khu vực xảy ra sự cố; khẩn trương khắc phục hậu quả, hạn chế thiệt hại do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

2. Đảm bảo nguồn điện phục vụ cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa.

Điều 33. Các sở - ngành khác

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 và Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố.

Điều 34. Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn

1. Kiện toàn và xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

2. Xây dựng phương án, kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư dự phòng để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

3. Chỉ đạo các đơn vị, phường - xã, thị trấn trực thuộc chủ động tham gia các

hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do sự cố thiên tai, tai nạn, thảm họa; tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định, kịp thời báo cáo và đề xuất cấp trên các biện pháp xử lý, khắc phục.

Chương VI

NGUỒN TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH VÀ ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 35. Nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Ngân sách (Trung ương, thành phố, quận - huyện, phường - xã, thị trấn) cấp theo quy định của pháp luật.
2. Các khoản hỗ trợ, viện trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.
3. Các khoản thu thông qua các hợp đồng dịch vụ, đền bù của cơ quan bảo hiểm, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
4. Nguồn kinh phí từ Quỹ Phòng, chống lụt, bão (thành phố, quận - huyện).

Điều 36. Chế độ chính sách cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Tài chính, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện thống nhất các chế độ về bồi dưỡng, phụ cấp độc hại, áp dụng theo danh mục ngành nghề đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm theo quy định của Nhà nước cho lực lượng thường trực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các đơn vị thuộc sở - ngành trong thời gian trực ban và trực tiếp tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.
2. Người trực tiếp tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết thì được hưởng chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.
3. Ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Điều 37. Đầu tư trang bị cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Việc đầu tư đảm bảo các hoạt động của lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

và các lực lượng khác thụ hưởng từ ngân sách thành phố, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm, ngân sách thành phố đảm bảo và bố trí riêng kinh phí cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập kế hoạch đầu tư cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Công tác đầu tư cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của các sở - ngành và quận - huyện, phường - xã, thị trấn được sử dụng cho các nội dung sau:

a) Các hoạt động phục vụ việc tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Trang bị, đổi mới và hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; cơ sở vật chất kỹ thuật; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

c) Đào tạo, huấn luyện, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, pháp lý, diễn tập về tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng chuyên nghiệp trực tiếp và kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố.

4. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, đóng góp trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, trang bị vật tư, phương tiện cứu nạn, cứu hộ. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong nước; xuất khẩu, nhập khẩu phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của nhà nước.

Điều 38. Dự toán kinh phí cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

Hàng năm, kết hợp với việc lập dự toán chi ngân sách theo kế hoạch, các sở - ngành, quận - huyện lập dự toán chi cho việc đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác điều hành, chỉ huy và hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của sở - ngành, quận - huyện; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy lập dự toán chi cho công tác đào tạo, huấn luyện, tập huấn, diễn tập phương án tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ thông qua Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Khen thưởng - xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ được khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng, các nghị định, thông tư hướng dẫn và các quy định khác của pháp luật.

2. Người nào có hành vi, vi phạm quy định về công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cản trở các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ hoặc lợi dụng công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để xâm hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Tổ chức thực hiện

Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố, các sở - ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung quy chế, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2010/QĐ-UBND

Quận 3, ngày 08 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế làm việc
của Ủy ban nhân dân quận 3

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế làm việc (mẫu) của Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 3 tại Tờ trình số 1141/TTr-PNV

ngày 02 tháng 12 năm 2010 và Báo cáo thẩm định số 866/BC-TP ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Phòng Tư pháp quận 3,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận 3.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký ban hành; Thay thế và hủy bỏ Quyết định số 41/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 3 về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận 3.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3, Trưởng Phòng Nội vụ quận 3, Thành viên Ủy ban nhân dân quận 3 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Lệ

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của Ủy ban nhân dân quận 3

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận 3)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác và trình tự giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân quận và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Các Thành viên Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân 14 phường quận 3, tổ chức, cá nhân có quan hệ làm việc với Ủy ban nhân dân quận chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban nhân dân quận

1. Ủy ban nhân dân quận làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể Ủy ban nhân dân quận; đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận.

2. Giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, đúng thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Quận ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; sự phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố và của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ được giao một cơ quan, đơn vị, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Cấp trên không làm thay công việc cho cấp dưới, tập thể không làm thay công việc cho cá nhân và ngược lại. Công việc được giao cho cơ quan, đơn vị thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm về công việc được giao.

4. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận.

5. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, minh bạch trong mọi hoạt động theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân quận

1. Ủy ban nhân dân quận giải quyết công việc theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và Nghị quyết số 725/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII.

Ủy ban nhân dân quận thảo luận tập thể và quyết định theo đa số các vấn đề được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 725/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII và những vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận.

2. Cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân quận:

a) Thảo luận tập thể và quyết nghị từng vấn đề tại phiên họp Ủy ban nhân dân quận;

b) Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận tập thể, theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (sau đây gọi chung là Văn phòng) gửi toàn bộ hồ sơ và phiếu lấy ý kiến đến từng thành viên Ủy ban nhân dân quận để xin ý kiến. Hồ sơ gửi lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân quận áp dụng theo các quy định tại Điều 14 Quy chế này. Thành viên Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm trả lời đúng thời gian quy định để bảo đảm cho việc tổng hợp, thống kê chính xác, đủ số phiếu lấy ý kiến theo quy định.

c) Các quyết nghị tập thể của Ủy ban nhân dân quận được thông qua khi có quá

nửa số thành viên đồng ý. Trường hợp xin ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân quận bằng hình thức phiếu lấy ý kiến thì:

- Trường hợp ý kiến đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

- Nếu vấn đề được quá nửa thành viên Ủy ban nhân dân quận đồng ý, Văn phòng trình Chủ tịch quyết định và báo cáo trong phiên họp Ủy ban nhân dân quận gần nhất;

- Nếu vấn đề không được quá nửa số thành viên Ủy ban nhân dân quận đồng ý thì Văn phòng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định việc đưa ra thảo luận tại phiên họp Ủy ban nhân dân quận gần nhất.

Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

1. Là người lãnh đạo và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân quận chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, của cá nhân theo quy định và theo phân công, phân cấp. Trực tiếp chỉ đạo, giải quyết, kiểm tra những vấn đề quan trọng, cấp bách, những vấn đề có tính chất liên ngành liên quan đến nhiều lĩnh vực, đơn vị và địa phương trong quận.

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và đảm bảo đời sống nhân dân của Ủy ban nhân dân phường; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của Ủy ban nhân dân phường; kiến nghị đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của quận.

3. Phân công một Phó Chủ tịch trong số các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận làm nhiệm vụ Phó Chủ tịch Thường trực; quyết định điều chỉnh phân công công việc giữa các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân quận khi cần thiết.

4. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân quận, chỉ đạo công việc khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đi vắng; trực tiếp giải quyết công việc của Phó Chủ tịch đi vắng hoặc phân công Phó Chủ tịch khác giải quyết thay Phó Chủ tịch đi vắng.

5. Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận còn thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 6, 7 Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách

chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân phường, cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý và những vấn đề khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

1. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác theo quy định; chỉ đạo một số cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân về công tác của mình trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, đồng thời cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân quận trước Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Trong lĩnh vực công tác được phân công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chủ động kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường trong việc tổ chức thực hiện quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, chủ trương, chính sách, pháp luật nhà nước về lĩnh vực được phân công;

b) Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách phù hợp với quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân quận, quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể của các cơ quan nhà nước cấp trên và đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trong việc quyết định giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công hoặc ủy nhiệm và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về quyết định đó.

d) Báo cáo và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến các bên chưa thống nhất.

4. Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân quận ngoài việc thực hiện trách nhiệm và phạm vi giải quyết công việc đã nêu tại khoản 1, 2 và 3 Điều này còn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền lãnh đạo công việc của Ủy ban nhân dân khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đi vắng.

Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân quận

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân quận về công việc được phân công phụ trách, đồng thời tham gia giải quyết công việc chung của Ủy ban nhân dân quận; cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân quận trước Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành một hoặc một số lĩnh vực được phân công; giải quyết theo thẩm quyền và trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết các đề nghị của cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân quận, trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thảo luận tại phiên họp Ủy ban nhân dân; tham gia ý kiến với các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận để xử lý các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc các vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Điều 7. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân quận và pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước được giao trên địa bàn quận; chịu sự kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn thành phố).

2. Chịu trách nhiệm thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; trường hợp thực hiện chậm hoặc chưa thực hiện được phải kịp thời báo cáo và nêu rõ lý do.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, giải quyết các công việc sau:

a) Giải quyết những kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến chức năng, thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp giải quyết nhưng ý kiến các bên chưa thống nhất;

b) Chủ động đề xuất, tham gia ý kiến về những công việc chung của Ủy ban nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ công tác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và sự hướng dẫn của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thành phố.

c) Tham gia ý kiến với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản, đề án khi có những vấn đề liên quan đến chức năng, thẩm quyền, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 8. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Điều 7 Quy chế này, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (sau đây gọi chung là Chánh Văn phòng) còn có trách nhiệm sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động, báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân và các báo cáo khác theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân quận

3. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân quận thông qua và giúp Ủy ban nhân dân quận kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận; giúp Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân quận với Thường trực Quận ủy, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể quận và phối hợp tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy chế.

4. Theo dõi, nắm tình hình hoạt động chung của Ủy ban nhân dân quận, tổ chức việc thu thập, tổng hợp và cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

5. Phối hợp với thủ trưởng cơ quan chuyên môn tham mưu cho Chủ tịch tổ chức bộ phận tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân quận.

6. Bảo đảm các điều kiện làm việc và tổ chức phục vụ các hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

7. Quản lý thống nhất việc ban hành, công bố văn bản của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

8. Giải quyết một số công việc cụ thể khác do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

Điều 9. Quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân quận

1. Ủy ban nhân dân quận chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, có trách nhiệm chấp hành văn bản của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo chế độ quy định hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chỉ đạo, điều hành thực hiện các nghị quyết của Quận ủy, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân quận phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh quốc phòng trên địa bàn quận.

3. Ủy ban nhân dân quận chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố, có trách nhiệm trình bày, báo cáo những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của quận theo yêu cầu của cơ quan giám sát.

4. Ủy ban nhân dân quận phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận trong việc chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ đồng thời chịu sự giám sát của các tổ chức này theo quy định pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm giải quyết và trả lời bằng văn bản các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận.

6. Ủy ban nhân dân quận phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân quận trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; bảo đảm thi hành pháp luật, giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính và tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Chương III
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

Điều 10. Các loại chương trình công tác

1. Chương trình công tác năm của Ủy ban nhân dân quận gồm: những nhiệm vụ, giải pháp của Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực công tác trong năm, các báo cáo, đề án về cơ chế chính sách, quy hoạch, kế hoạch... thuộc phạm vi quyết định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hoặc trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong năm. Chương trình công tác năm do Ủy ban nhân dân quận xây dựng và tổ chức thực hiện phải phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố, Nghị quyết của Quận ủy, đảm bảo thực hiện các giải pháp, kế hoạch, chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo.

2. Chương trình công tác quý là cụ thể hóa chương trình công tác năm được quy định thực hiện trong từng quý và những công việc bổ sung, điều chỉnh cần giải quyết trong quý.

3. Chương trình công tác tháng là cụ thể hóa chương trình công tác quý được quy định thực hiện trong từng tháng của quý và những công việc cần bổ sung, điều chỉnh trong tháng.

4. Chương trình công tác tuần là cụ thể hóa chương trình công tác tháng gồm các công việc mà Chủ tịch và các Phó Chủ tịch giải quyết hàng ngày trong tuần.

Điều 11. Trình tự xây dựng chương trình công tác

1. Xây dựng Chương trình công tác năm:

a) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân quận danh mục các đề án cần trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành trong năm tới (sau đây gọi chung là đề án, văn bản). Các đề án, văn bản trong chương trình công tác phải ghi rõ số thứ tự; tên đề án, văn bản; nội dung chính của đề án; cơ quan chủ trì; cơ quan phối hợp và thời gian trình;

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tổng hợp, dự kiến chương trình công tác năm sau của Ủy ban nhân dân, gửi lại các cơ quan liên quan tham gia ý kiến;

c) Sau 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Chương trình công

tác năm sau của Ủy ban nhân dân quận, cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời, gửi lại Văn phòng Ủy ban nhân dân quận để hoàn chỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét trước khi trình Ủy ban nhân dân quận vào phiên họp thường kỳ cuối năm;

d) Sau 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi Chương trình công tác năm được Ủy ban nhân dân quận thông qua, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận duyệt, gửi thành viên Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường biết, thực hiện; đồng thời gửi đến Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đoàn thể quận và Hội đồng nhân dân thành phố để giám sát.

2. Xây dựng Chương trình công tác quý:

a) Chậm nhất vào ngày 15 tháng cuối quý, cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân quận báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác quý đó, rà soát các vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung vào Chương trình công tác quý sau của Ủy ban nhân dân quận;

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tổng hợp, xây dựng Chương trình công tác quý sau của Ủy ban nhân dân, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

c) Chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối quý, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt Chương trình công tác quý sau của Ủy ban nhân dân quận gửi cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường biết, thực hiện; đồng thời gửi đến Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đoàn thể quận và Hội đồng nhân dân thành phố để giám sát.

3. Xây dựng Chương trình công tác tháng:

a) Chậm nhất vào ngày 20 hàng tháng, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường căn cứ vào tiến độ chuẩn bị các đề án, văn bản đã ghi trong Chương trình công tác quý, những vấn đề còn tồn đọng hoặc mới phát sinh, xây dựng chương trình công tác tháng sau của đơn vị mình, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân quận;

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tổng hợp Chương trình công tác hàng tháng của Ủy ban nhân dân quận. Chương trình công tác tháng cần được chia theo từng lĩnh vực do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách giải quyết;

c) Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận duyệt Chương trình công tác tháng sau của Ủy ban nhân dân quận, gửi các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường biết, thực hiện; đồng thời gửi đến tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và Hội đồng nhân dân thành phố để giám sát.

4. Xây dựng Chương trình công tác tuần:

Căn cứ vào chương trình công tác tháng và chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận xây dựng Chương trình công tác tuần sau của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, trình Chủ tịch quyết định chậm nhất vào chiều thứ sáu tuần trước và thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện. Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu làm việc với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phải đăng ký với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận chậm nhất vào sáng thứ năm tuần trước.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận trong việc xây dựng, điều chỉnh và đôn đốc việc thực hiện chương trình công tác của Ủy ban nhân dân quận. Việc điều chỉnh chương trình công tác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận thông báo kịp thời để các thành viên Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân phường biết, thực hiện.

6. Trong quá trình xây dựng Chương trình công tác, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Quận ủy để không xảy ra tình trạng chồng chéo hoạt động giữa Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Điều 12. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác

1. Định kỳ tháng, quý, sáu tháng và năm, trên cơ sở các chương trình công tác của Ủy ban nhân dân quận được phê duyệt, cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện phần công việc của đơn vị mình, thông báo với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận kết quả xử lý các đề án, công việc do cơ quan mình chủ trì, các đề án, công việc còn tồn đọng, hướng xử lý tiếp theo và những kiến nghị điều chỉnh, bổ sung văn bản, đề án vào chương trình công tác kỳ tới của Ủy ban nhân dân quận.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định điều chỉnh, bổ sung vào chương trình công tác, vào

Quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân quận với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận phù hợp với yêu cầu chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân quận. Định kỳ sáu tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác chung của Ủy ban nhân dân quận.

Điều 13. Chuẩn bị đề án, văn bản trình Ủy ban nhân dân quận

1. Trên cơ sở chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng cơ quan chủ trì tiến hành lập kế hoạch dự thảo văn bản, đề án. Kế hoạch dự thảo văn bản, đề án của cơ quan chủ trì cần xác định rõ số thứ tự, tên văn bản, đề án, nội dung chính của đề án, đơn vị chủ trì soạn thảo, đơn vị phối hợp, tiến độ thực hiện và thời gian trình.

2. Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, văn bản có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng nội dung văn bản, đề án bảo đảm đúng thể thức, thủ tục, trình tự soạn thảo; lấy ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp (đối với văn bản quy phạm pháp luật) và bảo đảm thời hạn trình. Trường hợp cần phải điều chỉnh nội dung, phạm vi hoặc thời hạn trình, Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo phải báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách xem xét, quyết định.

3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật, việc lấy ý kiến và trả lời ý kiến phải tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hiện hành. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu tham gia ý kiến về đề án, văn bản có liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo đúng nội dung, thời gian yêu cầu và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chuẩn bị đề án, văn bản trình Ủy ban nhân dân quận.

Chương IV

THỦ TỤC TRÌNH, BAN HÀNH VÀ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN VĂN BẢN

Điều 14. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giải quyết công việc bao gồm

1. Tờ trình, đề án: Nội dung gồm sự cần thiết, luận cứ ban hành đề án, văn bản;

những nội dung chính của đề án, văn bản và những ý kiến còn khác nhau. Tờ trình phải do người có thẩm quyền ký và đóng dấu đúng quy định.

2. Dự thảo đề án, văn bản.

3. Văn bản thẩm định của Phòng Tư pháp (đối với văn bản quy phạm pháp luật).

4. Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan và giải trình tiếp thu của cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, văn bản.

5. Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan.

6. Các văn bản là cơ sở pháp lý cho việc dự thảo đề án, văn bản và các tài liệu cần thiết khác (nếu có).

Điều 15. Thẩm tra hồ sơ đề án, văn bản trình

1. Tất cả hồ sơ về đề án, văn bản do cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường chủ trì soạn thảo, trước khi trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch phải qua Văn phòng Ủy ban nhân dân quận để làm thủ tục vào sổ công văn đến. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc thẩm tra về thủ tục hành chính, hình thức và thể thức văn bản.

2. Kiểm tra hồ sơ về thủ tục, thể thức, hình thức văn bản:

a) Nếu hồ sơ do cơ quan chủ trì soạn thảo gửi trình không đúng quy định tại Điều 14 Quy chế này, tối đa trong 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận trả lại và yêu cầu cơ quan chủ trì bổ sung hồ sơ theo quy định;

b) Nếu hồ sơ trình không phù hợp về thể thức, hình thức; nội dung giữa các văn bản trình không bảo đảm tính thống nhất thì Văn phòng Ủy ban nhân dân quận trao đổi với cơ quan chủ trì soạn thảo để chỉnh sửa cho phù hợp;

Trường hợp giữa cơ quan chủ trì soạn thảo và Văn phòng Ủy ban nhân dân quận không thống nhất thì Văn phòng báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

Điều 16. Xử lý hồ sơ trình giải quyết công việc

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết công việc chủ yếu dựa trên hồ sơ về đề án, văn bản của cơ quan trình và ý kiến thẩm tra của Văn phòng.

2. Đối với công việc có nội dung không phức tạp thì chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch, Phó Chủ tịch cho ý kiến giải

quyết hoặc ký ban hành. Đối với vấn đề có nội dung phức tạp, cần thiết phải đưa ra họp thảo luận hoặc phải trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch giao Văn phòng Ủy ban nhân dân quận phối hợp với cơ quan chủ trì đề án, văn bản để bố trí thời gian và chuẩn bị nội dung làm việc.

3. Khi đề án, văn bản trình đã được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho ý kiến giải quyết, Văn phòng Ủy ban nhân dân quận phối hợp với cơ quan trình hoàn chỉnh đề án, văn bản, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký, ban hành.

Điều 17. Thẩm quyền ký văn bản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký các văn bản sau đây:

a) Văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận; tờ trình, các báo cáo, công văn hành chính của Ủy ban nhân dân quận gửi cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Các văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

2. Phó Chủ tịch ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận những văn bản thuộc lĩnh vực được Chủ tịch phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Thường trực, ngoài việc ký thay Chủ tịch các văn bản về lĩnh vực được phân công phụ trách còn được Chủ tịch ủy quyền ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch khi Chủ tịch đi vắng.

3. Chánh Văn phòng ký thừa lệnh Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận văn bản thông báo kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch trong các phiên họp Ủy ban nhân dân quận, các văn bản giấy tờ khác khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

Điều 18. Phát hành, công bố văn bản

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận chịu trách nhiệm phát hành văn bản của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành trong thời gian không quá 02 (hai) ngày, kể từ ngày văn bản được ký; bảo đảm đúng thủ tục, đúng địa chỉ.

2. Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận ban hành phải được gửi đến các cơ quan cấp trên, các cơ quan có thẩm quyền giám sát, các tổ chức, cá nhân hữu quan tại quận và công bố để nhân dân biết theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004; gửi đăng Công báo thành phố theo quy định tại Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành phải được phân loại, lưu trữ một cách khoa học và cập nhật kịp thời.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức việc quản lý, cập nhật, lưu trữ, khai thác văn bản phát hành, văn bản đến theo quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận.

Điều 19. Kiểm tra việc thi hành văn bản

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thường xuyên tự kiểm tra hoặc tổ chức đoàn kiểm tra chuyên đề việc thi hành văn bản tại quận khi cần thiết; quyết định xử lý hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật, sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp theo quy định của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kiểm tra việc thi hành văn bản thông qua làm việc trực tiếp với cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách nhằm chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về kỷ cương, kỷ luật hành chính nhà nước và nâng cao trách nhiệm thi hành văn bản; xử lý theo thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối với văn bản trái pháp luật, bổ sung, sửa đổi những quy định không còn phù hợp thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền.

3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận thường xuyên tự kiểm tra việc thi hành văn bản, kịp thời báo cáo và kiến nghị Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách xử lý theo thẩm quyền văn bản ban hành trái pháp luật, sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

4. Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản tại quận theo quy định về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Chương V

CHẾ ĐỘ HỘI HỌP, TIẾP KHÁCH, ĐI CÔNG TÁC VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 20. Phiên họp Ủy ban nhân dân quận

1. Chuẩn bị và triệu tập phiên họp

a) Ủy ban nhân dân quận định kỳ mỗi tháng họp ít nhất một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thời gian triệu tập phiên họp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ tọa phiên họp, khi Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Thường trực thay Chủ tịch chủ tọa phiên họp. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì việc thảo luận từng đề án trình Ủy ban nhân dân theo lĩnh vực được phân công.

b) Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, văn bản phải gửi trước hồ sơ đề Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách lĩnh vực xem xét, quyết định việc trình ra phiên họp;

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có nhiệm vụ dự kiến chương trình và thành phần phiên họp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định; đôn đốc các cơ quan chủ trì đề án gửi hồ sơ trình và các tài liệu liên quan; kiểm tra hồ sơ đề án trình; gửi giấy mời, tài liệu kỳ họp đến các thành viên Ủy ban nhân dân quận và đại biểu trước phiên họp tiến hành 05 (năm) ngày; chuẩn bị các điều kiện phục vụ phiên họp.

2. Thành phần dự phiên họp

a) Thành viên Ủy ban nhân dân quận phải tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân, nếu vắng mặt phải được Chủ tịch đồng ý. Phiên họp Ủy ban nhân dân quận chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ủy ban nhân dân tham dự; Ủy viên Ủy ban nhân dân đồng thời là Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, có thể ủy nhiệm cho cấp phó của mình dự họp thay nếu vắng mặt và chịu trách nhiệm về ý kiến phát biểu tại phiên họp của người do mình ủy nhiệm.

b) Tùy theo tính chất, nội dung phiên họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có thể triệu tập Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân, mời Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, người đứng đầu các đoàn thể quận dự họp khi bàn về vấn đề có liên quan;

c) Hội đồng nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; đại diện Sở Nội vụ thành phố được mời dự phiên họp hàng tháng của Ủy ban nhân dân quận.

3. Đại biểu dự họp không phải là thành viên Ủy ban nhân dân quận được mời phát biểu ý kiến, nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Trình tự phiên họp

a) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận báo cáo số thành viên Ủy ban nhân dân quận có mặt, vắng mặt, những người dự họp thay, đại biểu mời và chương trình phiên họp;

b) Chủ tọa điều khiển phiên họp;

c) Ủy ban nhân dân quận thảo luận từng đề án theo trình tự:

- Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày tóm tắt đề án (không đọc toàn văn), nêu rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, những vấn đề cần thảo luận và xin ý kiến tại phiên họp;

- Các đại biểu dự họp phát biểu ý kiến nói rõ những nội dung đồng ý, không đồng ý, những nội dung cần làm rõ hoặc kiến nghị điều chỉnh, bổ sung;

- Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo đề án phát biểu ý kiến tiếp thu, giải trình những điểm chưa rõ, chưa nhất trí và trả lời các câu hỏi của đại biểu;

- Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch chủ trì thảo luận đề án kết luận và lấy biểu quyết. Nếu được quá nửa số thành viên Ủy ban nhân dân quận tán thành thì đề án được thông qua. Trường hợp qua thảo luận còn vấn đề chưa rõ, chủ tọa đề nghị Ủy ban nhân dân quận chưa thông qua và yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo đề án chuẩn bị thêm.

d) Chủ tọa phát biểu kết thúc phiên họp Ủy ban nhân dân quận.

5. Biên bản và thông báo kết quả phiên họp:

a) Biên bản phiên họp Ủy ban nhân dân quận phải được ghi đầy đủ, chính xác các ý kiến phát biểu, diễn biến của phiên họp, kết quả biểu quyết (nếu có), ý kiến kết luận của chủ tọa. Biên bản phải có chữ ký xác nhận của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận và lưu hồ sơ của Ủy ban nhân dân quận;

b) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tổ chức việc ghi biên bản và có trách nhiệm thông báo kịp thời bằng văn bản về ý kiến kết luận của chủ tọa phiên họp, gửi các thành viên Ủy ban nhân dân quận, các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

Điều 21. Hợp xử lý công việc thường xuyên của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

1. Hợp giao ban hàng tuần: Nhằm kiểm tra tiến độ, kết quả công việc đã triển khai, giải quyết những vướng mắc, tồn tại và đề ra biện pháp hoàn thành; xử lý công việc mới phát sinh:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chủ trì họp giao ban. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực chủ trì thay;

b) Thành phần họp giao ban gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận. Trường hợp cần thiết, mời Thủ trưởng một số cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để bàn những vấn đề có liên quan;

c) Trình tự và nội dung họp giao ban: Chánh Văn phòng báo cáo những công việc chính đã xử lý trong tuần; những công việc tồn đọng, mới phát sinh cần xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và dự kiến Chương trình công tác tuần sau. Đại biểu dự họp phát biểu ý kiến, đề xuất biện pháp xử lý thuộc thẩm quyền. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch chủ trì phát biểu kết luận họp giao ban.

2. Họp xử lý các công việc phức tạp, đột xuất, cấp bách:

a) Theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch chủ trì, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm gửi giấy mời, tài liệu liên quan đến các đại biểu, chuẩn bị các điều kiện phục vụ cuộc họp;

b) Đại biểu được mời dự họp có trách nhiệm tham gia đúng thành phần, đúng thời gian và chuẩn bị ý kiến về công việc được đưa ra thảo luận tại cuộc họp. Trường hợp thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường không tham dự được cuộc họp thì báo cáo người chủ trì và cử cấp phó dự họp thay, phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp.

c) Cơ quan chủ trì công việc được đưa ra thảo luận tại cuộc họp có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ tài liệu, ý kiến giải trình;

d) Sau cuộc họp, Chánh Văn phòng ra thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch chủ trì cuộc họp; phối hợp với cơ quan chủ trì đề án hoàn chỉnh văn bản, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định.

3. Trong chỉ đạo, điều hành, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cần có phương pháp nhằm giảm thiểu hội họp nhưng vẫn theo dõi, kiểm tra và xử lý công việc nhanh, gọn, hiệu quả.

Điều 22. Tổ chức họp, hội nghị của cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc tổ chức họp, hội nghị để triển khai hoặc tổng kết công tác, thảo luận chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý

của cấp mình. Tất cả các cuộc họp, hội nghị phải được tổ chức ngắn gọn, đúng thành phần; bảo đảm thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Cuộc họp, hội nghị do cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận tổ chức có mời Thường trực Ủy ban nhân dân quận, lãnh đạo của nhiều cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường dự phải báo cáo xin ý kiến và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về nội dung, thành phần, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp.

Điều 23. Tiếp khách của Ủy ban nhân dân quận

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch về thời gian và nội dung tiếp khách theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận hoặc của khách; phối hợp với cơ quan liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung và tổ chức phục vụ cuộc tiếp, làm việc của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Các cơ quan, đơn vị có khách nước ngoài đến liên hệ công tác, làm việc với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phải phối hợp với Công an quận, cơ quan liên quan để bảo đảm an ninh, an toàn cho khách và cơ quan theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Đi công tác

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận đi công tác ngoài phạm vi thành phố hoặc vắng mặt trên 3 (ba) ngày phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách; đồng thời, trong thời gian đi vắng phải ủy quyền cho cấp phó của mình giải quyết công việc thay.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận phải dành thời gian thích hợp để đi cơ sở, tiếp xúc với nhân dân, kiểm tra, nắm tình hình thực tế, kịp thời giúp cơ sở giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm.

Điều 25. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất cho Ủy ban nhân dân quận và cơ quan chuyên môn thành phố theo quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kiểm điểm chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân định kỳ (tháng, quý, 6 tháng và năm), báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và các báo cáo đột xuất gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Thường vụ Quận ủy; đồng thời gửi các thành viên Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương cho Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đoàn thể quận, cơ quan thông tin đại chúng để thông tin cho nhân dân nhưng phải đúng quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Chương VI

TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 26. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

1. Chỉ đạo Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Quận ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đoàn thể quận trong việc tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận định kỳ có lịch tiếp dân, quy định số buổi trực tiếp tiếp dân trong tháng và số lần ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp dân phù hợp với yêu cầu của công việc, bảo đảm mỗi tháng lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận dành ít nhất 02 (hai) ngày cho việc tiếp dân.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

4. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, vượt cấp tại địa phương.

Điều 27. Trách nhiệm của thành viên khác của Ủy ban nhân dân quận

1. Trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về

công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện các kết luận và quyết định của cơ quan có thẩm quyền về giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Tham gia với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Thủ trưởng các cơ quan liên quan đề xuất giải pháp xử lý, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, phức tạp tại địa phương.

3. Thực hiện nhiệm vụ trực tiếp tiếp dân theo trách nhiệm, quyền hạn được giao và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo khi được Chủ tịch phân công.

Điều 28. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra quận

1. Phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tham mưu cho Chủ tịch tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan liên quan, xây dựng lịch tiếp dân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; tổ chức việc tiếp nhận, phân loại và đề xuất phương án giải quyết, trả lời đơn thư, khiếu nại tố cáo, kiến nghị của công dân gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

4. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả hoạt động thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chế độ quy định hoặc yêu cầu của Quận ủy, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Thanh tra thành phố.

6. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận hướng dẫn nghiệp vụ cho Ban Thanh tra nhân dân phường.

Điều 29. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận

1. Bố trí phòng làm việc, nơi đón tiếp công dân bảo đảm thuận lợi, dễ dàng.

2. Phối hợp với Chánh Thanh tra quận xây dựng lịch tiếp dân của Ủy ban nhân dân quận.

3. Trả lời đương sự có đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo khi được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền.

Điều 30. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận

1. Thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện các quyết định về giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan nhà nước cấp trên tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết những kiến nghị, khiếu nại của công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

3. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các kết luận, quyết định của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

4. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến cá nhân, tổ chức thuộc quyền quản lý của mình.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 31.**

Các tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện Quy chế sau khi được Ủy ban nhân dân quận ký quyết định ban hành và có hiệu lực.

Trường hợp có phát sinh các vấn đề mới thì đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận xem xét giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Nguyễn Thị Lệ**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2010/CT-UBND

Quận 8, ngày 15 tháng 12 năm 2010

CHỈ THỊ

VỀ TỔ CHỨC ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN TÂN MÃO 2011

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2010 của quận có chiều hướng phát triển, các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội năm 2010 về cơ bản đã hoàn thành; tranh thủ được sự hỗ trợ của thành phố về nguồn vốn đầu tư phát triển và đầu tư xây dựng cơ bản; thu ngân sách nhà nước vượt chỉ tiêu phân đấu do quận đề ra; lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, phường 2 và 3 đã được thành phố công nhận là Phường Văn hóa; an sinh xã hội được chú trọng, đời sống của đại bộ phận nhân dân được nâng lên; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội không có diễn biến phức tạp; quận đã tổ chức thành công Đại hội Đảng cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ X (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Để tổ chức Tết Nguyên đán Tân Mão 2011 một cách chu đáo, thực hiện Chỉ thị số 26/2010/CT-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức đón Tết Nguyên đán Tân Mão 2010, Ủy ban nhân dân quận 8 yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo sau:

1. Tết Nguyên đán Tân Mão năm 2011 phải được tổ chức theo phương châm “đoàn kết, vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm”, đảm bảo Tết đến với mọi nhà, mọi người; do đó, phải tập trung các biện pháp nhằm chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân quận 8, nhất là các gia đình chính sách, cán bộ hưu trí, đồng bào nghèo, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, công nhân, lao động.

1.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường phải chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận và phường tổ chức vận động nhân dân phát huy truyền thống tương

thân, tương trợ; tổ chức thăm hỏi, chăm lo các gia đình chính sách, lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức và những hộ gia đình nghèo có điều kiện vui Tết trong không khí đầm ấm, nghĩa tình, đoàn kết.

1.2. Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Giám đốc Trung tâm Thể dục thể thao quận 8 xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc, truyền thống dân tộc phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân địa phương.

1.3. Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận 8 cần làm tốt công tác định hướng tuyên truyền Tết Tân Mão 2011; nội dung tuyên truyền phải gắn với các hoạt động Kỷ niệm 81 năm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2011) và Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, gắn với chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, với yêu cầu phải đảm bảo về thuần phong mỹ tục, trật tự an toàn giao thông, đảm bảo an toàn phòng cháy - chữa cháy và theo các quy định của pháp luật; chỉ đạo các Đội văn nghệ xung kích của Trung tâm Văn hóa quận 8 phối hợp với Liên đoàn Lao động và Quận đoàn tập trung phục vụ nhân dân trên địa bàn quận, các trung tâm cai nghiện, dạy nghề có học viên quận 8 đang theo học.

1.4. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận 8 chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Liên đoàn Lao động, Quận đoàn và Ủy ban nhân dân các phường hướng dẫn và theo dõi việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động trong các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có đông công nhân, lao động; nắm chắc tình hình đời sống, sinh hoạt của công nhân; phối hợp giải quyết kịp thời và nhanh chóng các vụ đình công, lãn công, không để ảnh hưởng đến tình hình sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và an ninh trật tự trên địa bàn; phối hợp tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo cho công nhân không có điều kiện về quê ăn Tết. Xây dựng kế hoạch chăm lo Tết cho các đối tượng chính sách thật cụ thể; quan tâm, tổ chức thăm, hỗ trợ những người sau cai nghiện đã tái hòa nhập cộng đồng chưa có việc làm và thu nhập ổn định.

1.5. Trưởng Phòng Kinh tế quận 8 phối hợp với Ủy ban nhân dân phường có liên quan và các ngành chức năng quận kiểm tra, giám sát việc tổ chức các điểm kinh doanh các mặt hàng phục vụ Tết, nhất là các khu vực kinh doanh hoa, cây kiểng trên địa bàn đảm bảo trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng cháy - chữa cháy và theo các quy định của pháp luật.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Pháp lệnh Giá; kiên quyết đấu tranh chống đầu cơ, buôn lậu, chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ sức khỏe nhân dân; xử

lý kiên quyết đối với đối tượng tung tin thất thiệt gây bất ổn thị trường; đề phòng tái phạm:

- Trưởng Phòng Kinh tế quận 8 chịu trách nhiệm phối hợp với Đội Quản lý thị trường 8B, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8, các ngành chức năng quận và Ủy ban nhân dân 16 phường, các Hợp tác xã Thương mại, Ban Quản lý các chợ theo dõi sát diễn biến thị trường; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; tăng cường tuyên truyền, vận động bà con tiểu thương kinh doanh trên địa bàn thực hiện văn minh thương mại, công khai niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, bán hàng bảo đảm chất lượng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, không mua bán hàng gian, hàng giả. Kiên quyết xử lý mạnh các đối tượng tung tin đồn nhảm, thất thiệt gây hoang mang trong xã hội. Phối hợp các đoàn thể tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Nhà nước về bình ổn giá cả thị trường; các quy định pháp luật về thương mại cho nhân dân hiểu để thực hiện; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Đội trưởng Đội Quản lý thị trường 8B chủ động phối hợp với Công an quận 8 và các ngành chức năng xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường trước, trong và sau Tết; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng không hóa đơn chứng từ, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không nhãn hiệu, sản xuất và kinh doanh hàng giả, không đảm bảo an toàn thực phẩm, hàng kém chất lượng, hàng quá hạn sử dụng, giữ xe quá giá quy định; xử lý nghiêm các trường hợp lưu thông, buôn bán các mặt hàng cấm như pháo các loại, đồ chơi nguy hiểm.

- Trưởng Trạm Thú y quận 8 phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các phường kiểm tra chặt chẽ hoạt động kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn quận; xử lý triệt để và nghiêm khắc các trường hợp vận chuyển, buôn bán gia cầm giết mổ trái phép, gia súc, gia cầm nhiễm bệnh, mang mầm bệnh tại các cửa ngõ vào quận 8; phối hợp với Phòng Y tế quận 8 kiểm tra chặt chẽ chất lượng vệ sinh thú y, sản phẩm gia cầm, gia cầm sống, đông lạnh chế biến, trứng gia cầm tại các kho trữ hàng và các điểm bán lẻ.

- Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8 phối hợp các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các phường tổ chức kiểm tra việc chấp hành giá hàng hóa thực phẩm thiết yếu, giá dịch vụ tại các chợ, nơi mua bán tập trung và khu vui chơi, giải trí; báo cáo kịp thời các biến động giá cả và đề xuất Ủy ban nhân dân quận các giải pháp nhằm ổn định giá cả thị trường. Tập trung giải quyết nhanh các khoản chi lương, chi thưởng và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức trước Tết, không để tồn đọng.

3. Đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và mỹ quan đô thị trong thời gian trước, trong và sau Tết:

3.1. Trưởng Công an quận 8:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy quận 8 và Ủy ban nhân dân các phường chỉ đạo kiểm tra các doanh nghiệp, cơ quan, trường học, bệnh viện, Trung tâm Thương mại, chợ đầu mối Bình Điền, các chợ truyền thống, các khu dân cư có nguy cơ cháy cao, khu vực kinh doanh hoa - cây kiểng Tết Tân Mão 2011; xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ phòng cháy và chữa cháy trong những ngày nghỉ.

- Phối hợp với Phòng Quản lý đô thị quận, Phòng Văn hóa và Thông tin quận, Thanh tra Xây dựng quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định cấm buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và đốt pháo, không cờ bạc, rượu chè, không mê tín dị đoan; tập trung xử lý tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè để buôn bán, đậu xe, làm bãi giữ xe trái phép.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh quận 8, các ngành chức năng và Công an các phường sử dụng lực lượng tại chỗ bố trí lực lượng giải quyết nhanh ùn tắc giao thông trong giờ cao điểm.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự quận 8, Công an các phường tăng cường chỉ đạo mở cao điểm tấn công các loại tội phạm, giải quyết tệ nạn xã hội; bố trí lực lượng tuần tra bảo vệ an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng trên địa bàn, các khu vực tổ chức lễ hội, các khu vực kinh doanh tập trung đông người; ngăn chặn và xử lý nghiêm nạn đua xe trái phép, cờ bạc, mại dâm, ma túy, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn quận 8; kiên quyết không để xảy ra việc treo khẩu hiệu, phát tán tài liệu chống nhà nước, không để xảy ra cháy, nổ.

3.2. Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận 8 phối hợp với các ngành chức năng, Chủ đầu tư các dự án trên địa bàn có kế hoạch cụ thể đối với vấn đề giải quyết tái định cư cho những người dân trong các dự án đã giải tỏa, giải phóng mặt bằng để người dân yên tâm đón Tết.

3.3. Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 8 chủ trì phối hợp Phòng Kinh tế quận 8 và Ủy ban nhân dân các phường có liên quan kiểm tra hoạt động các đò ngang đảm bảo an toàn theo quy định.

3.4. Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích quận 8 có kế hoạch giải quyết tốt việc thu gom, vận chuyển rác và vệ sinh trên địa bàn quận, đảm bảo mỹ quan đô thị trong những ngày Tết; riêng tại các chợ, điểm bán hoa kiểng, v.v... phải giải quyết trước 22 giờ 00 ngày 02 tháng 02 năm 2011 (30 Tết Âm lịch).

3.5. Trưởng Phòng Y tế quận 8 phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, nhất là tại các bếp ăn tập thể, các đơn vị cung ứng suất ăn công nghiệp, hạn chế đến mức thấp nhất xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm; tiếp tục thực hiện các biện pháp ngăn chặn dịch bệnh xảy ra trên địa bàn quận; chỉ đạo Bệnh viện quận 8 và Trung tâm Y tế dự phòng quận 8 bố trí đội ngũ y, bác sĩ trực cấp cứu 24/24, bảo đảm tốt việc cấp cứu, điều trị tại bệnh viện trong các ngày Tết, không để xảy ra thiệt mạng do bất cẩn hoặc chậm xử lý.

3.6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức tổng vệ sinh, dọn dẹp đường phố, cơ quan sạch đẹp. Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích quận 8 phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 3, phường 7 tổ chức chăm sóc Bia Truyền thống phường 3, Đài Liệt sĩ phường 7, Nhà tưởng niệm Bác Tôn tại Đình Bình Đông... để nhân dân đến thăm viếng trong dịp Tết.

4. Tổ chức tổng kết năm 2010, triển khai nhiệm vụ năm 2011 thật gọn, chu đáo, không phô trương hình thức, nghiêm cấm sử dụng công quỹ để tổ chức liên hoan, quà biếu:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường:

- Chủ động tổ chức tổng kết năm 2010 và triển khai nhiệm vụ năm 2011 chậm nhất vào cuối tháng 12/2010 trên tinh thần gọn nhẹ, không phô trương lãng phí. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là tiết kiệm trong tiêu dùng (điện, xăng dầu), tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, tổng kết cuối năm, họp mặt đón mừng năm mới.

- Phải thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Chính phủ và các quy định của Đảng về nghiêm cấm sử dụng tiền của Nhà nước, tập thể hoặc tiền có nguồn gốc từ ngân sách để tổ chức liên hoan, quà biếu dưới mọi hình thức; có trách nhiệm kiểm tra và xử lý tập thể, cá nhân vi phạm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận 8 khi để xảy ra vi phạm ở cơ quan, đơn vị mình.

5. Ngay sau nghỉ Tết, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường phải nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ngay từ tháng đầu, quý đầu

năm; phê phán, kiểm điểm nghiêm khắc tệ ăn Tết kéo dài, không đảm bảo biên chế và thời gian làm việc của các cơ quan, đơn vị.

Giao Trưởng Phòng Nội vụ quận 8 thành lập các Tổ Kiểm tra tiến hành kiểm tra việc thực hiện theo Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, ngay trong sáng Mùng 7 Tết.

6. Tổ chức thực hiện:

6.1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận tăng cường phối hợp để tổ chức phục vụ Tết thật chu đáo, tiết kiệm.

6.2. Thủ trưởng các các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và Giám đốc các doanh nghiệp theo thẩm quyền và nhiệm vụ, tổ chức triển khai và phối hợp thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, báo cáo kịp thời các trở ngại phát sinh và đề xuất Ủy ban nhân dân quận 8 xem xét giải quyết.

6.3. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 8 căn cứ Chỉ thị này, tham mưu Ủy ban nhân dân quận 8 xây dựng Kế hoạch tổ chức Tết Nguyên đán Tân Mão 2011 trình Ủy ban nhân dân quận xem xét trước ngày 20 tháng 12 năm 2010.

6.4. Thủ trưởng các các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường phân công cán bộ trực trong các ngày nghỉ Tết và thường xuyên thông tin báo cáo cho Ủy ban nhân dân quận 8 thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 8, như sau:

a) Thông tin và báo cáo nhanh hàng ngày các hoạt động những ngày Tết kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2011 (21 tháng 12 Âm lịch).

b) Báo cáo tóm tắt tình hình Tết, có nhận định đánh giá gửi trước 12 giờ ngày 01 tháng 02 năm 2011 (29 Tết Âm lịch).

c) Báo cáo hoạt động đón Xuân vui Tết của nhân dân quận gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 8 trước 16 giờ, ngày 04 tháng 02 năm 2011 (mùng 2 Tết Âm lịch) để kịp tổng hợp báo cáo Quận ủy và Ủy ban nhân dân thành phố vào sáng ngày 05 tháng 02 năm 2011 (mùng 3 Tết Âm lịch).

Chỉ thị này được phổ biến đến các cơ quan, đơn vị, đoàn thể quận 8, các doanh nghiệp trực thuộc, Ủy ban nhân dân 16 phường để thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Chung

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tpcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng